TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2023/HNGĐ - ST
Ngày 20 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hồng T - Sinh năm 1987 (Có mặt)

Cư trú: ấp G, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cư trú: ấp G, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24.03.2023 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Hồng T (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/02/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi và sống ly thân từ ngày 12/3/2023 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Văn N có 01 người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 17/02/2011, hiện nay đang sống với chị. Sau

khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Hồng T xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Hồng T xác định trong thời gian chung sống chị và anh N có nợ bà Nguyễn Thị D số tiền 11.500.000 đồng. Nay do bà D không yêu cầu nên chị xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

Đối với anh Nguyễn Văn N, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị T nhưng anh N không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh N vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh, chị được. Đối với bà D có đơn trình bày ý kiến, xin không yêu cầu về nợ chung đối với chị T và anh N.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh N, bà D vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị T và anh N kết hôn ngày 02/02/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T và anh N được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh N, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, đã có thời gian sống ly thân từ ngày 12 tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử anh N không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại Tòa án để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của chị T, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh N là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Văn N có 01 người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 17/02/2011, hiện nay đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh N cấp dưỡng

nuôi con. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2023 thì cháu T có nguyện vọng được sống chung với mẹ ruột là chị T. Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu T đã trên 07 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, đây là ý chí tự nguyện của cháu T. Đồng thời từ khi chị T và anh N ly thân thì cháu T sống chung với chị T sức khỏe cũng đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 17/02/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hồng T xác định trong thời gian chung sống chị và anh N không có tài sản chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Hồng T xác định trong thời gian chung sống chị và anh N có nợ bà Nguyễn Thị D số tiền 11.500.000 đồng. Nay do bà D không yêu cầu nên chị xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh N vắng mặt không có ý kiến về con chung, tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng T.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hồng T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 17/02/2011. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Hồng T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008968 ngày 24 – 3 – 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện Trần Văn Thời;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt